TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày 12/4/2018
V/v: "*Tranh chấp dân sự - Đòi di sản thừa kế*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng.
Các Hội thẩm nhân:
1.Ông Nguyễn Thành Phước

2.Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh H Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 12 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số 269/2012/TLST-DS ngày 24/12/2012, về việc: "Tranh chấp dân sự - Đòi di sản thừa kế", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/QĐST-DS ngày 12/2/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 721, tổ 4, đường Hà Hoàng Hổ, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của N đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M là đại diện ủy quyền của N đơn theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2013.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thu V: Ông Trần Tiến Vinh là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tiến Vinh - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Lâm Bảo H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Địa chỉ: 814/9, tổ 16, Khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thụy Tuyết Ph**, sinh năm 1958

Địa chỉ: 814/9, tổ 16, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan S**, sinh năm 1960.

Bà **Nguyễn Thị Huỳnh H**, sinh năm 1958.

Bà **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: số 721 đường Hà Hoàng Hổ, tổ 4, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị Huỳnh M**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 01/16, đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 7, phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang

Bà **Nguyễn Thị Thu C**, sinh năm 1963

Địa chỉ: 809H, tổ 21, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M là đại diện ủy quyền của bà Hương, bà Cúc, bà Thu, ông S theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2017.

Bà **Huỳnh Thị Ng**, sinh năm 1937.

Địa chỉ: 814/9, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông **Nguyễn Trường Nh**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bà Huỳnh Thị Ng, ông Nguyễn Trường Nh đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T(chết 1988) và bà Huỳnh Thị N(chết 1967) chung sống với nhau từ năm 1956 đến 1967 sinh được 05 người con là Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Huỳnh M, Nguyễn Thị Thu C và Nguyễn Thị Thu V. Năm 1967 bà Huỳnh Thị N chết nên ông T kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu V và có đăng ký kết hôn số 212 do chính quyền chế độ cũ cấp ngày 22/71968. Trong thời gian chung sống ông T và bà V không có con chung. Đến năm 2002 bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) và ông T có đến Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) là con của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) .

Khi còn sống mẹ bà là bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1939 (chết năm 2007) được ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn Trvà bà Võ Thị T cho phần đất trồng lúa có diện tích khoảng 3.998m^2 đo đạc thực tế là 3.938m^2, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An giang được Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02484/Kh ngày 27/12/1999 do bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên hiện bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do bà V (Sinh năm 1966) đang quản lý gìn giữ.

Trước khi chết, bà V và mẹ bà trực tiếp canh tác phần đất này. Khi mẹ bà chết, bà vẫn còn tiếp tục canh tác, do ông Nguyễn Minh T (con của bà Huỳnh Thị Ng) có hoàn cảnh khó khăn nên bà cho ông T canh tác 02 vụ để lo cuộc sống gia đình còn bà V canh tác 01 vụ Đông Xuân. Nay ông T chết, bà H (vợ ông T), bà N và bà P chiếm giữ phần đất này bất hợp pháp để canh tác bà đã nhiều lần yêu cầu bà H, bà P, bà N giao trả phần đất này nhưng bà H, bà P, bà N không thực hiện, nhiều lần hòa giải tranh chấp phần đất tại UBND xã Vĩnh Chánh không thành nên bà yêu cầu chuyển hồ sơ đến Tòa án Nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Khi mẹ bà V chết, không có di chúc cụ thể, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) chỉ có một mình bà, tài sản này là tài sản riêng của mẹ nên bà được nhận phần đất này là di sản thừa kế của mẹ bà chết để lại theo quy định của pháp luật.

**Về nguồn gốc phần đất LNK diện tích 56m^2, tọa lạc tại phường Mỹ Xuyên (nay phường Đông Xuyên), Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang:*

Trước đây, phần đất này của bà Huỳnh Thị Ng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03714/Ad do UBND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 30/11/2004, đến ngày 19/5/2005 bà N cùng bà V và ông Phan S đến UBND phường Mỹ Xuyên lập thủ tục chuyển nhượng với giá trị là 20.000.000 đồng, bà V (Sinh năm 1966), ông S đã giao đủ tiền cho bà N và bà N đã giao phần đất này cho ông S, bà V quản lý sử dụng ổn định từ ngày nhận chuyển nhượng đến nay. Khi lập thủ tục xong bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) và ông Phan S có đăng ký cấp quyền sử dụng đất nên được UBND Tp.Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/7/2005 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC857282 (H00395dA), thửa đất số: 171, tờ bản đồ số: 08, diện tích 56m^2, mục đích sử dụng đất: LNK cho Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1966 và ông Phan S đứng tên.

Bà N cho rằng, lúc còn sống bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) thỏa thuận với bà N hoán đổi gần 4000m^2 đất trồng lúa để nhận phần đất 56m^2 là không đúng, vì bà N là người có lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND phường Mỹ Xuyên cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) và ông Phan S và ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ngày 13/9/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh và được biết phần đất tranh chấp hiện nay do ông Nguyễn Trường Nh thuê lại của bà H để canh tác. Bà V đã có yêu cầu bổ sung buộc ông Nhựt phải trả đất cho bà, nhưng hiện nay ông Nhựt đã không còn thuê đất nữa mà đã trả đất lại cho bà H do đó xin rút yêu cầu khởi kiện đòi ông Nh phải trả đất và xin rút phần yêu cầu bà Lâm Bảo H, bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, Huỳnh Thị Ng phải có trách nhiệm trả giá trị H lợi trên đất từ năm 2007 đến 2011 là 31.984.000đ.

Bà là người thừa kế duy nhất của bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) do đó yêu cầu Tòa án xem xét công nhận bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) là người được thừa kế tài sản do bà Nguyễn Thị Thu V (1939) để lại, buộc bà Lâm Bảo H, bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, Huỳnh Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà phần đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được UBND huyện Thoại Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02484/Kh (thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; diện tích 3998m^2; loại đất: 2L) ngày 27/12/1999 do bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên. Khi Tòa án tổ chức đo đạc thực tế thì phần đất có diện tích 3938,0m^2 (theo Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 06/7/2016 do Văn Phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Thoại Sơn, lập). Bà thống nhất diện tích đất đo đạc thực tế là 3938,0m^2 và xin được công nhận hưởng thừa kế diện tích đất trên.

** Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa bị đơn Lâm Bảo H trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Minh T tự là Năm Tr là cháu nội ông Nguyễn Văn Tr và ông T là người trực tiếp canh tác trên đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Về nguồn gốc đất là của ông nội Nguyễn Văn Trcó 08 công, do chủ trương của nhà nước mỗi hộ chỉ được canh tác 04 công nên ông nội đứng tên 04 còn

bốn công thì cho cô là bà Nguyễn Thị Thu V (mẹ) đứng tên, nhưng người trực tiếp đứng canh tác là ông T, khi ông T chết thì bà H tiếp tục canh tác đến bây giờ.

Vào khoảng năm 2005 cô bà là bà Nguyễn Thị Thu V có đến nhà bà nói với mẹ chồng bà Huỳnh Thị Ng xin đổi 04 công đất mà cô đứng tên lấy nền nhà ngang 4 m dài 14m cô V bù T cho mẹ 35.000.000đ và đã nhận đủ tiền còn đất thì vợ chồng bà H tiếp tục canh tác từ đó đến giờ, nhưng khi đổi đất do suy nghĩ ruột thịt nên không làm giấy sang tên cho mẹ bà là bà N mà vẫn đứng tên bà V. Năm 2007 cô bà là bà Nguyễn Thị Thu V (1939) đột ngột qua đời không để lại di chúc không kịp làm giấy sang tên cho bà N. Do đất này đã đổi nên không đồng ý trả đất cho bà Nguyễn Thị Thu V (1966). Trường hợp bị buộc trả lại đất bà cũng không yêu cầu bồi thường giá trị.

** Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thụy Tuyết Ph trình bày:*

Bà là cháu nội của ông Nguyễn Văn Tr và ông T là em ruột của bà, ông T là người trực tiếp canh tác trên đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Về nguồn gốc đất là của ông nội Nguyễn Văn Trcó 08 công, do chủ trương của nhà nước mỗi hộ chỉ được canh tác 04 công nên ông nội đứng tên 04công còn bốn công thì cho cô là bà Nguyễn Thị Thu V (1939) đứng tên, nhưng người trực tiếp đứng canh tác là ông T, khi ông T chết thì bà H tiếp tục canh tác đến bây giờ.

Vào khoảng năm 2005 cô bà là bà Nguyễn Thị Thu V (1939) có đến nhà bà nói với mẹ bà Huỳnh Thị Ng xin đổi 04 công đất mà cô đứng tên lấy nền nhà ngang 4m dài 14m cô V bù T cho mẹ bà 35.000.000đ và đã nhận đủ tiền còn đất thì vợ chồng bà H ông T tiếp tục canh tác từ đó đến giờ, nhưng khi đổi đất do suy nghĩ ruột thịt nên không làm giấy sang tên cho mẹ bà là bà N mà vẫn đứng tên bà V. Năm 2007 cô bà là bà Nguyễn Thị Thu V đột ngột qua đời không để lại di chúc không kịp làm giấy sang tên cho bà N. Do đất này đã đổi nên không đồng ý trả đất cho bà Nguyễn Thị Thu V (1939).Trường hợp bị buộc trả lại đất bà cũng không yêu cầu bồi thường giá trị.

** Theo bản tự khai của bà Huỳnh Thị Ng trình bày*:

Bà là con dâu ông Nguyễn Văn Tr, đất là của ông Nguyễn Văn Tr có 08 công, do chủ trương của nhà nước mỗi hộ chỉ được canh tác 04 công nên ông Trãi đứng tên 04 công còn bốn công thì cho em chồng là bà Nguyễn Thị Thu V (1939) đứng tên, nhưng người trực tiếp đứng canh tác là con trai bà là Nguyễn Minh T, khi T chết thì con dâu bà là Lâm Bảo H tiếp tục canh tác đến bây giờ.

Vào khoảng năm 2005 em chồng bà là bà Nguyễn Thị Thu V có đến nhà bà nói với bà Huỳnh Thị Ng xin đổi 04 công đất mà bà V đứng tên lấy nền nhà ngang 4 dài 14, bà V bù T cho bà 35.000.000đ và bà đã nhận đủ tiền, còn đất thì vợ chồng bà H, ông T tiếp tục canh tác từ đó đến giờ, nhưng khi đổi đất do suy nghĩ ruột thịt nên không làm giấy sang tên cho bà N mà vẫn đứng tên bà V. Năm 2007 em chồng bà là bà Nguyễn Thị Thu V đột ngột qua đời không để lại di chúc không kịp làm giấy sang tên cho bà N. Do đất này đã đổi nên không đồng ý trả đất cho bà Nguyễn Thị Thu V (1966).

** Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ông Phan S, bà Nguyễn Thị Huỳnh M, bà Nguyễn Thị Thu C , Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Huỳnh H có nội dung như sau:*

Ông Phan S là con rể, bà Nguyễn Thị Huỳnh M, bà Nguyễn Thị Thu C, Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Huỳnh H và con riêng của ông Nguyễn Văn T, phần đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là của bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên, đây là tài sản riêng của bà V, bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) là con của bà V và là người thừa kế duy nhất của bà V nên được hưởng thừa kế. Các ông bà không có quyền lợi gì đối với tài sản này và không có yêu cầu độc lập. Đồng ý để bà Nguyễn Thị Thu V (1966) toàn quyền sử dụng quản lý định đoạt di sản được thừa kế.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng bà Lâm Bảo H, bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, bà Huỳnh Thị Ng, ông Nguyễn Trường Nh không đến nên không tiến hành hòa giải được.

Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 13/9/2017 phần đất tranh chấp khi xác minh thì ông Nguyễn Trường Nh đang canh tác do thuê lại từ bà H thời gian là một năm. Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2018 thì hiện nay ông Nh đã trả đất cho bà H và không còn thuê đất của bà H nữa. Tòa án có triệu tập ông Nhựt để lấy lời khai hòa giải nhưng ông Nh không đến nên không ghi nhận được ý kiến của ông Nh.

Theo kết quả đo đạc thực tế và bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất huyện Thoại Sơn ngày 06/7/2016 thì diện tích đất hiện tại bà Lâm Bảo H đang trực tiếp quản lý, sử dụng là 3938,0m^2.Theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản huyện Thoại Sơn thì toàn bộ giá trị tài sản tranh chấp tổng cộng là 126.016.000đ.

Theo quan điểm của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho N đơn bà Nguyễn Thị Thu V, đất có nguồn gốc tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu V(sinh năm 1939), bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) là con của bà V và là người thừa kế duy nhất của bà V nên được hưởng thửa kế, bà H, bà N, bà Hương cho rằng đất này đã hoán đổi lấy đất nền nhà là không có cơ sở nên đề nghị xem xét giải quyết công nhận cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) được thừa kế tài sản của mẹ và buộc bà Lâm Bảo H, bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, Huỳnh Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) phần đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang được UBND huyện Thoại Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02484/Kh (thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; diện tích 3998m^2; loại đất: 2L) ngày 27/12/1999 do bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên. Đo đạc thực tế có diện tích 3938,0m^2.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền; Trong quá trình tiến hành tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 676 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V: Buộc bà H, bà Tuyết P, bà N trả lại diện tích đất 3.938m^2 đo đạc thực tế cho bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] Về tố tụng: Ban đầu khi thụ lý vụ kiện là tranh chấp "Thừa kế tài sản" Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là về tranh chấp "Đòi lại di sản thừa kế". Tranh chấp đã được Hội đồng hòa giải đất đai xã Vĩnh Chánh hòa giải theo Điều 202 Luật đất đai năm 2014 và căn cứ theo Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về điều luật áp dụng, quan hệ phát sinh tranh chấp trong vụ án xảy ra trước khi bộ luật tố tụng dân sự và bộ Luật dân sự 2015 có hiệu lực, lẽ ra phải áp dụng bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết. Tuy nhiên Điều luật áp dụng của bộ luật năm 2015 có hiệu lực không mâu thuẫn với luật cũ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Ng, ông Nguyễn Trường Nh đã vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3] Về nội dung: Đất tranh chấp có diện tích 3998m^2; thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; loại đất: 2L; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0248/Kh ngày 27/12/1999 do do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên. Đo đạc thực tế có diện tích 3938,0m^2. N đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét công nhận cho bà V (Sinh năm 1966) là người được thừa kế duy nhất tài sản do bà Nguyễn Thị Thu V chết để lại, buộc bà Lâm Bảo H, bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, Huỳnh Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà phần đất này, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của N đơn, vì cho rằng đây là tài sản riêng của bà V (Sinh năm 1939), lúc bà V còn sống vào khoảng năm 2005 bà Nguyễn Thị Thu V có đến nhà bà Huỳnh Thị Ng xin đổi 04 công đất mà bà đứng tên lấy nền nhà ngang 4 dài 14 bà V bù T cho bà N 35.000.000đ và đã nhận đủ tiền còn đất thì vợ chồng bà H tiếp tục canh tác từ đó đến giờ, nhưng khi đổi đất do suy nghĩ ruột thịt nên không làm giấy sang tên bà N mà vẫn đứng tên bà V. Năm 2007 bà Nguyễn Thị Thu V đột ngột qua đời không để lại di chúc không kịp làm giấy sang tên cho bà N. Do đất này đã đổi nên không đồng ý trả đất cho bà Nguyễn Thị Thu V (1966).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn, ý kiến phát biểu của các luật sư và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của N đơn, bị đơn, người liên quan và các chứng cứ khác Hội đồng xét xử xét thấy: Đất tranh chấp mà Nguyễn Thị Thu V (1966) đòi bà H, bà N, bà P trả lại đã được N đơn và bị đơn thống nhất xác nhận có nguồn gốc của ông Trãi cho bà V đứng tên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999. Theo các chứng cứ do N đơn cung cấp (giấy chứng nhận kết hôn, thì ông Nguyễn Văn Tkết hôn với bà Nguyễn Thị Thu V và có đăng ký kết hôn số 212 do chính quyền chế độ cũ cấp ngày 22/71968 . Trong thời gian chung sống ông T và bà V không có con chung. Đến năm 2002 bà Nguyễn Thị Thu V (1939) có đến Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên đăng ký khai sinh cho bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1966) là con của ông Nguyễn Văn Tvà bà Nguyễn Thị Thu V (1939). Các chứng cứ này đã khẳng định ông Nguyễn Văn Tvới bà Nguyễn Thị Thu V (1939) là vợ chồng hợp pháp, bà V (Sinh năm 1966) là con duy nhất của ông T và bà V (1939), ông T chết năm 1988 nhưng đến năm 1999 thì bà V (1939) mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó diện tích 3998m^2; thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; loại đất: 2L; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

02484/Kh ngày 27/12/1999 do do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1939) đứng tên. Đo đạc thực tế có diện tích 3938,0m^2 là tài sản riêng của bà V (Sinh năm 1939) , bà V chết, bà V (Sinh năm 1966) là hàng thừa kế thứ nhất và duy nhất của bà V có quyền thừa hưởng toàn bộ tài sản này. Việc bà H, bà N và bà P cho rằng đất này bà V (Sinh năm 1939) đã hoán đổi cho bà N để lấy diện tích 56m^2 nhưng các bà lại không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho việc hoán đổi đất, mặt khác diện tích 56m^2, tọa lạc tại phường Mỹ Xuyên (nay phường Đông Xuyên), Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang, trước đây, phần đất này của bà Huỳnh Thị Ng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03714/Ad do UBND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 30/11/2004 đến ngày 19/5/2005 bà N cùng bà V và ông Phan S đến UBND phường Mỹ Xuyên lập thủ tục chuyển nhượng với giá trị là 20.000.000 đồng, bà V, ông S đã giao đủ tiền cho bà N và bà N đã giao phần đất này cho ông S, bà V quản lý sử dụng ổn định từ ngày nhận chuyển nhượng đến nay. Khi lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) và ông Phan So Ny có đăng ký cấp quyền sử dụng đất nên được UBND Tp.Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/7/2005 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC857282 (H00395dA), thửa đất số: 171, tờ bản đồ số: 08, diện tích 56m^2, mục đích sử dụng đất: LNK cho Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm 1966) và ông Phan S đứng tên. Bà H, bà N và bà P không đồng ý trả đất theo yêu cầu của N đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H, bà P đều xác định bà H là người trực tiếp quản lý sử dụng đất từ năm 1989 đến giờ, nhưng tại phiên tòa bà H cũng không yêu cầu hỗ trợ khoản tiền cho việc quản lý sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Theo biên bản định giá ngày 15/8/2017 thì giá đất hiện đang tranh chấp có tổng giá trị theo diện tích đất thực tế đã đo đạc tại bản trích đo ngày 06/7/2016 là 126.016.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười sáu ngàn đồng).

Theo đơn khởi kiện bà V (Sinh năm 1966) yêu cầu bà H, bà N và bà P trả lại diện tích 3998m^2 đúng như trong giấy do bà V đứng tên. Sau khi đo đạc hiện trạng thì diện tích thực tế giảm còn 3938,0m^2 . Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết phía N đơn chấp nhận diện tích đất giảm 60m^2, diện tích thực tế đo đạc là 3938,0m^2 đây là yêu cầu chính đáng có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của N đơn.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện bà V (Sinh năm 1966) yêu cầu bà H, bà N và bà P phải có trách nhiệm trả giá trị H lợi trên đất từ năm 2007 đến 2011 là 31.984.000đ. Nhưng quá trình giải quyết vụ án bà V xin rút phần yêu cầu này và quá trình giải quyết vụ án V đã có yêu cầu bổ sung buộc ông Nh phải trả đất cho bà, nhưng hiện nay ông Nh đã không còn thuê đất nữa mà đã trả đất lại cho bà H do đó xin rút yêu cầu khởi kiện đòi ông Nh. Xét đây là sự tự nguyện của N đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Nh trả đất và đình chỉ yêu cầu bà H, bà N và bà P phải có trách nhiệm trả giá trị H lợi trên đất từ năm 2007 đến 2011 là 31.984.000đ.

[6] Chi phí đo đạc, định giá và thẩm định tại chỗ là 3.213.000đồng do bà V đã tạm ứng. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, nên bà H, bà N và bà P phải chịu chi phí này.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 158, Điều 166, Điều 189, Điều 190, Điều 191, 612,613 và 651 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1966).

Bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1966) là người được thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1939) diện tích đất 3998m^2; thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; loại đất: 2L; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02484/Kh ngày 27/12/1999 do do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Thu V (Mẹ, sinh năm 1939) đứng tên. Đo đạc thực tế có diện tích 3938,0m^2.

Buộc các bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, bà Lâm Bảo H, bà Huỳnh Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1966) diện tích đất 3998m^2; thửa đất: 1109; tờ bản đồ địa chính: 01; loại đất: 2L; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0248/Kh ngày 27/12/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Thu V (Mẹ, sinh năm 1939) đứng tên. Đo đạc thực tế có diện tích 3938,0m^2 tại các điểm 1,2,3,4,5,6 theo bản gốc trích đo hiện trang khu đất lập ngày 06/07/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thoại Sơn, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Trường Nh trả đất và đình chỉ phần yêu cầu buộc bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, bà Lâm Bảo H, bà Huỳnh Thị Ng phải có trách nhiệm trả giá trị H lợi trên đất từ năm 2007 đến 2011 là 31.984.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Các đương sự liên quan có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chổ: Bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, bà Lâm Bảo H, bà Huỳnh Thị Ng phải chịu 3.213.000đồng. Do bà V đã tạm ứng trước nên bà H, bà P, bà N có trách nhiệm hoàn lại cho bà V số tiền 3.213.000đ (Ba triệu hai trăm mười ba ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy Tuyết Ph, bà Lâm Bảo H, bà Huỳnh Thị Ng phải chịu 6.300.800đồng (Sáu triệu ba trăm ngàn tám trăm đồng)

Bà Nguyễn Thị Thu V (sinh năm 1966) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.590.700đồng tại biên lai số 003467 ngày 24/12/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi đương sự cư trú, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Hằng